



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

PRODUCT CATALOGUE JAPANA

“ QUALITY MAKES THE DIFFERENCE “



**SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY
JAPANA**

SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

“ QUALITY MAKES THE DIFERENCE ”

**Chuyên bán buôn, bán lẻ các loại quạt - đèn năng lượng mặt trời
- linh kiện điều hoà và điều hoà ô tô - máy khoan các loại chính
hãng- máy bơm - các máy trong ngành Phân bón**

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC KHU VỰC MIỀN NAM

LIÊN HỆ HỢP TÁC: 0938.932.628 - 0925.256.633

THƯ NGỎ

Kính gửi : Quý khách hàng thân mến !

Công ty TNHH TM&DV TaoBao Mart xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc đến Quý khách hàng đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Với hành trình không ngừng nỗ lực phát triển, công ty TNHH TM&DV TaoBaoMart đã đưa Điện máy JAPANA đến với thị trường Việt Nam. Với các sản phẩm như quạt công nghiệp công suất lớn, máy móc công nghiệp....

Mỗi sản phẩm của JAPANA đều được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn cao. Với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm quạt công nghiệp công suất lớn, máy móc công nghiệp bền bỉ và tiết kiệm năng lượng.

Chúng tôi tin rằng, sự hài lòng của Quý khách hàng là thành công lớn nhất của chúng tôi. Với phương châm hoạt động 'Khách hàng là trung tâm', chúng tôi cam kết mang đến cho Quý khách hàng những trải nghiệm mua sắm tuyệt vời nhất. Với 3 tiêu chí " Chất lượng tốt - Giá thành tốt - Hậu mãi tốt" cùng với sự cải tiến không ngừng, Điện máy JAPANA nỗ lực trở thành những người bạn đồng hành của hàng triệu gia đình Việt Nam.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng, chúc Quý khách hàng sức khỏe và thành công.

Trân trọng !

Công ty TNHH TM & DV TaoBao Mart

Tổng Giám Đốc

Phạm Xuân Bình



QUẠT ĐỂ SÀN MODEL TBS - 45 ; MODEL TBS 50



MODEL TBS 45

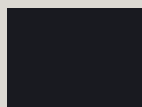


MODEL TBS 50

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	TBS-45	TBS-50
SPECS	450mm(18*)	500mm(20*)
VOLT/Hz	220-240V/50Hz	220-240V/50Hz
POWER	150W	165W
QUANTITY	1 UNIT	1 UNIT

MÀU SẮC





ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI



Độ ồn thấp, Tối ưu hóa năng lượng



Lưu lượng gió mạnh



Motor bền bỉ (Dây điện từ cuộn motor bằng đồng)



Ứng dụng nhiều môi trường





QUẠT TREO TƯỜNG LỒNG MẠ CÔNG TẮC BẮM MODEL FW45, MODEL FW50



MODEL FW 45

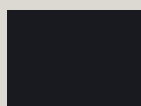


MODEL FW 50

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	FW-45	FW-50
SPECS	450mm(18*)	500mm(20*)
VOLT/Hz	220-240V/50Hz	220-240V/50Hz
POWER	150W	165W
QUANTITY	1 UNIT	1 UNIT

MÀU SẮC





ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI



Độ ồn thấp, Tối ưu hóa năng lượng



Lưu lượng gió mạnh



Motor bền bỉ (Dây điện từ cuộn motor bằng đồng)



Ứng dụng nhiều môi trường





QUẠT CÂY



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

QUẠT CÂY LỒNG MẠ MODEL FS 45 ; MODEL FS 50



MODEL FS 45

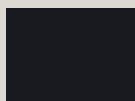


MODEL FS 50

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	FS - 45	FS-50
SPECS	450mm(18*)	500mm(20*)
VOLT/Hz	220-240V/50Hz	220-240V/50Hz
POWER	150W	165W
QUANTITY	1 UNIT	1 UNIT

MÀU SẮC





QUẠT CÂY



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI



Độ ồn thấp, Tối ưu hóa năng lượng



Lưu lượng gió mạnh



Motor bền bỉ (Dây điện từ cuốn motor bằng đồng)



Ứng dụng nhiều môi trường





QUẠT CÂY



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

QUẠT CÂY CÔNG SUẤT LỚN MODEL 600 ; 650 ; 750



MODEL JP 600



MODEL JP 650

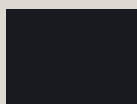


MODEL JP 750

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁCH

MODEL	JP 600	JP 650	JP 750
SPECS	600mm	650mm	750mm
VOLT/Hz	220V~ /50Hz	220V~ /50Hz	220V~ /50Hz
SIZE	68x8x68	72x8x72 cm	82x8x82 cm
QUANTITY	1 UNIT	1 UNIT	1 UNIT

MÀU SẮC





QUẠT CÂY



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI



Độ ồn thấp, Tối ưu hóa năng lượng



Lưu lượng gió mạnh



Motor bền bỉ (Dây điện từ cuộn motor bằng đồng)



Ứng dụng nhiều môi trường





Máy khoan, Máy vặn vít



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy Khoan Búa, Vặn Vít Dùng Pin
Máy Vặn Vít Dùng Pin
HP333D/DF033D/DF333D 10 mm (3/8")



Thân máy nhỏ gọn,
Tính cơ động cao

12V_{max}
LITHIUM-ION

Hình: DF333D



BL1016
1.5Ah



BL1021B
2.0Ah



BL1041B
4.0Ah

Máy khoan búa, vặn vít
HP333D



Máy vặn vít
DF033D



Máy vặn vít
DF333D



Giảm sự chao đảo ổ bi

Tự động trượt
20 cấp độ

Khóa đầu cặp
10mm (3/8")
(DF331D, HP331D)

Đèn LED đơn
Với chức năng
sáng trước tắt sau



Công tắc điều khiển tốc độ

2 tốc độ cơ



Model trước đây **189 mm**



DF333D **179 mm**

Tay cầm thiết kế công thái học
phù hợp cho việc khoan, vặn vít



A Để cung cấp lực đẩy lớn đến mũi khoan, mặt sau của tay cầm được thiết kế cài tiến, phù hợp với dạng chữ U giữa ngón cái và ngón trỏ của người sử dụng.

B Tay cầm cao su được thiết kế mới mỏng hơn tạo cảm giác thoải mái và ít mệt mỏi hơn.



Hình: HP333D



Hình: DF033D

Hình: HP333D



Móc treo

Máy Khoan Búa, Vặn Vít Dùng Pin

HP333D 10 mm (3/8")

	HP333D
Nhiều tốc độ	Khả năng Khả năng đầu cặp 0.8 - 10 mm (1/32 - 3/8")
Hãm bằng điện	Chuôi lực góc Tốc độ đập (l/p) Cao/thấp : 0 - 25,500 / 0 - 6,750
Kiểu đảo chiều quay	Tốc độ không tải (v/p) Cao/thấp : 0 - 1,700 / 0 - 450
2 tốc độ cơ	Lực siết tối đa Cứng/mềm : 30 / 14 N-m
Tự động trượt 20 cấp độ	Lực siết khóa tối đa 28 N-m
Có đèn	Công suất 170 W
Hộp đựng đồ	Momen xoắn ly hợp 0.5 - 3.5 N-m (4 - 30 in.lbs.)
	Độ rung Khoan trên bê tông: 13.0 m/s ² Khoan trên kim loại: 2.5 m/s ² hoặc ít hơn
	Cường độ áp suất 82 dB(A)
	Cường độ âm thanh 93 dB(A)
	Kích thước (L x W x H) BL1016/BL1021B : 193x66x212 mm BL1041B : 193x66x229 mm
	Trọng lượng 1.1 - 1.3 kg
	HP333DSAE: Sạc nhanh, 2 pin 2.0Ah HP333DSYE: Sạc nhanh, 2 pin 1.5Ah HP333DZ: Không kèm pin, sạc

Máy Vặn Vít Dùng Pin

DF033D / DF333D 10 mm (3/8")

	DF033D	DF333D
	Thép / Gỗ : 10 / 21 mm 0.8 - 10 mm (1/32 - 3/8")	Thép / Gỗ : 10 / 21 mm 0.8 - 10 mm
	6.35 mm (1/4")	-
	Cao/thấp : 0 - 1,700 / 0 - 450	Cao/thấp : 0 - 1,700 / 0 - 450
	Cứng/mềm : 30 / 14 N-m	Cứng/mềm : 30 / 14 N-m
	28 N-m	28 N-m
	170 W	170 W
	0.5 - 3.5 N-m (4 - 30 in.lbs.)	0.5 - 3.5 N-m (4 - 30 in.lbs.)
	Khoan trên kim loại: 2.5 m/s ² hoặc ít hơn 70 dB(A) hoặc ít hơn	Khoan trên kim loại: 2.5 m/s ² hoặc ít hơn 70 dB(A) hoặc ít hơn
	BL1016/BL1021B : 149x66x212 mm	BL1016/BL1021B : 179x66x212 mm
	BL1041B : 149x66x229 mm	BL1041B : 179x66x229 mm
	0.9 - 1.1 kg	1.1 - 1.2 kg
	DF033DSYE: Sạc nhanh, 2 pin 1.5Ah DF033DZ: Không kèm pin, sạc	DF333DSAE: Sạc nhanh, 2 pin 2.0Ah DF333DSYE: Sạc nhanh, 2 pin 1.5Ah DF333DZ: Không kèm pin, sạc

Phụ kiện kèm theo: Móc treo, mũi phi-líp

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng.

Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.



MÁY KHOAN, VẮN VÍT DÙNG PIN DHP 453

Khả năng chứa	Thép: 13 mm Gỗ: 36 mm Tường: 13 mm Gỗ (Mũi tự khoan): 72 mm
Khả năng đầu cặp	1.5 - 13 mm
Tốc độ không tải	Cao: 0 - 1,300 v/p Thấp: 0 - 400 v/p
Lực siết tối đa	Cứng / Mềm: 42 / 27 N.m
Lực siết khóa tối đa	38 N.m
Kích thước	222x79x244 mm
Trọng lượng	1.6 kg(BL1815) - 1.8 kg(BL1860B)
Tốc độ đập	Cao: 0 - 19,500 l/p Thấp: 0 - 6000 l/p



Nhiều tốc độ



Hãm bằng điện



Đầu cặp không khoá



Tự động trượt 16 cấp độ



Kiểu đảo chiều quay



2 tốc độ cơ



Có hộp đựng

LXT


DDF453SYE: 2 pin 1.5Ah (BL1815N), sạc (DC18SD)

Phụ kiện kèm theo: Mũi vít 2-65 (+)(-)(784636-0)



MÁY KHOAN ĐIỆN BOSCH GSB 13RE

Ren nối trực chính máy khoan	1/2" - 20UNF
Xuất xứ	Malaysia
Mô-men xoắn:	0,0 / 1676,0 Nm
Đầu vào công suất định mức	600 W
Tốc độ không tải	0 - 2600 vòng/phút
Mô-men xoắn định mức	20,0 Nm
Trọng lượng không tính cáp	1,7 kg
Hãng sản xuất	Bosch
Khả năng của đầu cặp	1,5 - 13 mm
Công nghệ	Đức
Đầu ra công suất	360 W



PHỤ KIỆN ĐI KÈM
ĐÈ SOI RÃNH, ĐÈ NGHIÊNG, THANH DẪN HƯỚNG, THÙNG MAKPAK



Máy đánh cạnh

Makita



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPAN

Máy Đánh Cạnh Dùng Pin DRT506 mm, 8 mm

Máy dùng pin tiện dụng và linh hoạt nhờ khả năng kết hợp với 4 loại đế khác nhau

4

Loại đế khác nhau



18V
LITHIUM-ION

BL
MOTOR

LXT
LITHIUM-ION

Dễ dàng điều chỉnh

Để tĩa mép với tấm hình vuông



Thuận tiện cho việc cắt phôi bằng cách sử dụng thanh dẫn hướng và thanh chắn bảo vệ

Để lệch tâm với bộ tay cầm



Thuận tiện cho việc cắt phôi rộng

Để nghiêng với tay cầm



Thuận tiện cho việc cắt trong khi giữ 1 trong 2 tay cầm

Để tĩa mép với bộ tay cầm



Thuận tiện cho việc cắt mép trong khi giữ đồng thời 2 bên tay cầm

Để tĩa mép với thước cạnh thẳng



Để tĩa mép với thanh hướng dẫn cạnh mép



Để soi với thanh dẫn hướng, bộ điều chỉnh thanh dẫn hướng, và bộ kẹp



Côn chụp



Chân đế



Chân đế với thước cạnh thẳng và vòi thu bụi

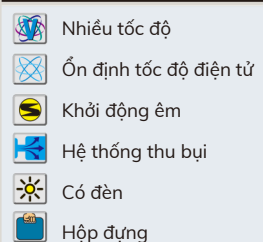


Bộ điều chỉnh mẫu



A(mm)	B(mm)	C(mm)	Mã số
8	10	9.5	343577-5
7.7	9.5	11.5	164379-4
9	11	13	164775-6
10	12	9	164388-3
11	12.7	13	164776-4
14	17	20	165366-6
14.5	16	13	193043-0
18	20	13	164393-0
22	24	13	165364-0
24	27	13	164470-8
25	29	15	163080-8
27	30	13	164471-6
37	40	13	165046-4
37	40	13	164472-4

Máy đánh cạnh dùng pin



6 mm, 8 mm

Tốc độ không tải	10,000 - 30,000
Kích thước	với để tĩa mép: 0 - 40 mm với để soi: 0 - 35 mm
Khả năng	với pin BL1815N / BL1820B: 134x89x208 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 134x89x226 mm
Trọng lượng	1,8 kg

Phụ kiện đi kèm: Đế phay lắp ráp, thước cạnh thẳng, chậu bóp 1/4" và 3/8", cờ lê (2 cái), ống nối hút bụi.





Máy dùng pin tiện dụng

18V
LITHIUM-ION

Sử dụng dòng pin LXT Li-ion 18V

CÓ NHIỀU SỰ KẾT HỢP, TĂNG TÍNH LINH HOẠT

Với đế tựa mép

Để tròn giúp dễ cầm, phay nhanh và đẹp



Độ hở của đế được tăng lên cho khả năng quan sát mũi phay tốt mà vẫn duy trì độ chắc chắn của đế

Thân máy với lớp vỏ chống trượt, nâng cao sự thoải mái cho người vận hành

Điều chỉnh độ sâu cắt chính xác



Hệ thống khóa để đơn giản và hiệu quả

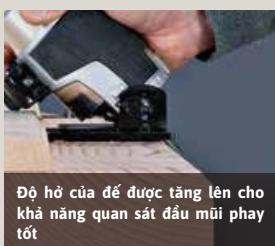
Độ bền và độ chính xác cao do đế tựa mép được cấu tạo từ nhôm

Lớp nhựa dẻo có thể thay thế được bảo vệ đế, đồng thời giúp máy trượt dễ dàng trên bề mặt vật liệu



Với đế nghiêng (Phụ kiện mua thêm)

Tay cầm thiết kế công thái học giúp dễ dàng cầm nắm dù chỉ bằng 1 tay
Khả năng nghiêng : -30 độ đến 50 độ



Độ hở của đế được tăng lên cho khả năng quan sát đầu mũi phay tốt

Thân máy với lớp vỏ chống trượt, nâng cao sự thoải mái cho người vận hành

Điều chỉnh độ sâu cắt chính xác



Hệ thống khóa để đơn giản và hiệu quả

Độ bền và độ chính xác cao do chân đế được cấu tạo từ nhôm





SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Động cơ không chổi than (BL), giải quyết các yêu cầu về hiệu suất và năng lượng

BL MOTOR

Độ bền và độ chính xác cao do thân máy được cấu tạo từ nhôm

Sử dụng cho cả chuỗi mũi phay 6mm & 8mm



Nút công tắc nhấn

Nút Khóa / Mở

Nút Nguồn Bật / Tắt

Điều chỉnh tốc độ điện tử

Khóa mũi giúp thay mũi phay dễ dàng

Đèn LED kép giúp tăng khả năng quan sát



Với đế soi (Phụ kiện mua thêm)

Điều chỉnh độ cắt sâu chính xác
Khả năng phay sâu : 0-35mm



2 nút tay cầm công thái học, dễ dàng điều chỉnh đường cong



Có thể sử dụng thêm thước canh thẳng (mua thêm)

Dễ dàng mở khóa

Tay cầm bằng cao su mềm

3 mức điều chỉnh độ sâu cắt

Độ bền và độ chính xác cao do chân đế được cấu tạo từ nhôm

Lớp nhựa dẻo có thể thay thế được bảo vệ đế, đồng thời giúp máy trượt dễ dàng trên bề mặt vật liệu

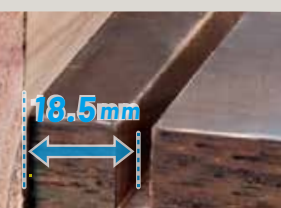


Với đế lệch tâm (Phụ kiện mua thêm)

Có thể phay gần tường và các góc hẹp với mũi cắt đặt lệch tâm



Khả năng cắt gần tường hoặc trong góc hẹp cự ly gần nhất 18.5mm



Thân máy với lớp vỏ chống trượt, nâng cao sự thoải mái cho người vận hành

Hệ thống khóa để đơn giản và hiệu quả

Độ bền và độ chính xác cao do chân đế được cấu tạo từ nhôm

Lớp nhựa dẻo có thể thay thế được bảo vệ đế, đồng thời giúp máy trượt dễ dàng trên bề mặt vật liệu



MÁY MÀI GÓC 9508B

Đường kính đá mài	25 mm (5")
Điện áp	220V - 240V
Tốc độ không tải (RPM)	11,000 v/p
Kích thước (L x W x H)	261x140x111mm (10-1/4"x5-1/2"x4-3/8")
Trọng lượng	2 kg (4.5 lbs)
Công suất	850W
Dây dẫn điện	2m
Lõi mô tơ	Dây đồng
Hãng sản xuất	Makita

- 

Khoá trục
- 

Thang chỉnh độ sâu cắt
- 

Dụng cụ tắt khi bị quá tải
- 

Động cơ không chổi than
- 

Máy chuyên dụng





Máy bào



BOSCH
Invented for life



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

MÁY BÀO BOSCH GH06500 (82MM-650W)

Loại máy	Máy bào
Kích thước	280mm x 140mm
Nguồn điện áp	220V / 50 Hz
Tốc độ không tải	16 500 vòng / phút
Công suất	650W
Độ sâu lưỡi	2.6mm
Bề rộng đường bào	82mm
Trọng lượng sản phẩm	2.8kg
Dây dẫn điện	5m
Hãng sản xuất	Bosch
Công nghệ	Đức



PHỤ KIỆN :

**HỘP CÁC TÔNG; KHÓA ĐẦU LỤC GIÁC; THIẾT BỊ MÀI LƯỖI CƯA HSS;
THƯỚC CẢN LƯỖI CƯA HSS**



MÁY PHAY NHỎ KHÔNG DÂY DÙNG PIN BOSCH GKF 12V-8

Hiệu suất	Bosch
Động cơ	Không chổi than
Điện áp pin	12V
Tốc độ không tải	13.000 - 13.000 vòng/ phút
Trọng lượng không bao gồm pin	1.1kg
Đường kính ống hẹp	6mm/ 8mm
Tốc độ không tải, từ	13.000 vòng/ phút
Tốc độ không tải, lên tới	13.000 vòng/ phút



Khoá trục



Thang chỉnh độ sâu cắt



Dụng cụ tắt khi bị quá tải



Động cơ không chổi than



Máy chuyên dụng



PHỤ KIỆN:

**HỘP CÁC TÔNG; KHÓA ĐẦU LỤC GIÁC; THIẾT BỊ MÀI LƯỠI CƯA HSS;
THƯỚC CẢN LƯỠI CƯA HSS**



MÁY KHOAN, VẮN VÍT DÙNG PIN DEWALT DCF 008

Nhãn dán	DEWALT
Model máy	DCF008
Cân nặng	500 g
Kích thước sản phẩm	29 x 10 x 10 cm; 500 g
Pin	pin 1 Lithium
Chiều cao	10 Cm
Chiều rộng	10 Cm
Điện áp	8V
Phụ kiện đi kèm	Hộp + 45 phụ kiện
Hàm lượng năng lượng pin	12 giờ
Trọng lượng pin	20g



PHỤ KIỆN:
HỘP CÁC TÔNG; KHÓA ĐẦU LỤC GIÁC; THIẾT BỊ MÀI LƯỖI CƯA HSS;
THƯỚC CẢN LƯỖI CƯA HSS



Nhỏ và gọn giúp dễ dàng điều khiển

Chiều cao đầu máy

53mm

Chiều cao từ tâm vít

18mm

Lực siết tối đa

60N.m

Trọng lượng nhẹ

1.3kg

Với BL 1016

Vòng lân quang

Móc treo

Đèn LED đơn với chức năng sáng trước và tắt sau

Bảng tham chiếu pin, sạc

	DC10SB	DC10WD
 *hiển thị dung lượng pin		
BL1016 1.5Ah	22 phút	50 phút
*BL1021B 2.0Ah	30 phút	70 phút
*BL1041B 4.0Ah	60 phút	130 phút

Siết hay nới lỏng ốc trong không gian chật hẹp



Đầu siết góc



Tay cầm chắc chắn và thoải mái



Phụ kiện

Nhiều phụ kiện mua thêm cho tính linh hoạt cao

Đầu góc

Đầu siết góc

Đầu thẳng

Đầu siết 2 chiều

Đầu góc

Mã số: 135183-8 (cho mũi hình C)

Mã số: 135200-4

Đầu siết góc

Cốt : 9.5mm

Mã số: 135201-2

Đầu thẳng

Mã số: 192440-7 (cho mũi hình E)

Mã số: 192486-3

Đầu siết 2 chiều

Mã số: 192439-2

Bộ chuyển đổi đầu cắm cho đầu siết 2 chiều

Cốt: 9.5mm

Mã số: 134745-9

Cốt: 12.7mm

Mã số: 134746-7

Đầu tuýp cho đầu siết 2 chiều

Kích thước: 17x 31

Mã số: 134743-3

Kích thước: 19x 33

Mã số: 134744-1

Máy vặn vít góc dùng pin

TL064D

Máy siết bu lông góc dùng pin

TL065D

Nhiều tốc độ

Hãm bằng điện

Kiểu đảo chiều quay

Có đèn

Hộp đựng đồ

Phụ kiện đi kèm:

Đai lưng, mũi vít.

TL064D

Khả năng	Ốc máy: M4 - M8
	Ốc tiêu chuẩn: M4 - M12
	Ốc đàn hồi cao: M4 - M8
	Ren thô (ren dài): 22 - 75mm
Chuôi lực góc	6.35 mm
Tốc độ không tải	0 - 2,000 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,000 l/p
Lực siết tối đa	60 N.m
Kích thước	361x66x86mm
Trọng lượng	1.3kg - 1.6kg

Nhiều tốc độ

Hãm bằng điện

Kiểu đảo chiều quay

Có đèn

Hộp đựng đồ

Phụ kiện đi kèm:

Đai lưng.

TL065D

Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M4 - M12
	Ốc đàn hồi cao: M4 - M8
Cốt	9.5 mm
Tốc độ không tải	0 - 2,000 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,000 l/p
Lực siết tối đa	60 N.m
Kích thước	361x66x86mm
Trọng lượng	1.3kg - 1.6kg

Máy vắn vít góc dùng pin TL064D
Máy siết bu lông góc dùng pin TL065D



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA



Máy vắn vít góc dùng pin
TL064D

ĐẦU GÓC SIÊU NHỎ GỌN

Lý tưởng cho việc vắn vít trong góc hẹp



Máy siết bu lông góc dùng pin
TL065D

Sử dụng pin dạng trượt 12V max mới của Makita





XGT
40V^{Li-ion}
max

Hiệu quả hoạt
động cao



Tốc độ cắt
tăng
20%

Tốc độ cắt kim loại

CS002G 120
Máy AC tiên nhiệm (4131) 100

chậm tốc độ nhanh

CS002G Pin: BL4040
Vật liệu: thép tấm (100x50mm,
t=3.2mm)
Lưỡi cưa: kim loại EFFICUT
185mm 45T

Số lần cắt

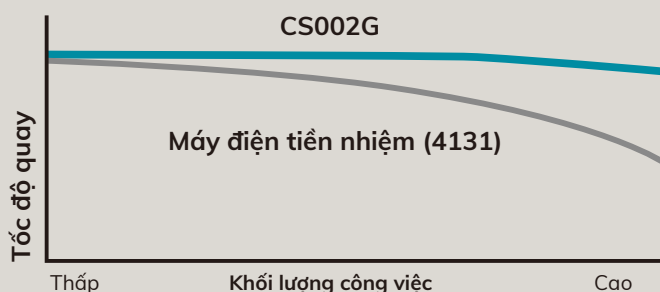
Khối lượng công việc trong một lần sạc đầy pin

khoảng 140 lần cắt

Vật liệu: thép tấm
(100x50mm, t=3.2mm)
Lưỡi cưa: kim loại EFFICUT
185mm 45T

Ổn định tốc độ

hạn chế tối đa việc tốc độ lưỡi giảm cắt để mang lại đường cắt ổn định.



Khả năng cắt tương đương máy
cắt dùng điện 203mm (8 ")



Dễ dàng gắn / tháo hộp chứa bụi



cho phép lắp vào / tháo ra chỉ bằng
thao tác một tay với cần gạt nhựa.



giúp đổ bụi của
nhánh chóng

giúp thay đổi lưỡi
cưa nhanh chóng



Khả năng cắt tương đương máy cắt dùng điện 203mm (8 ")



Khả năng cắt tối đa

67mm



Tay cầm vòng



Đèn LED đôi với các chức năng phát sáng trước và tắt sau

Thước canh



Hãm bằng điện



Công nghệ bảo vệ vượt trội





Máy vặn vít

Makita



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy Vặn Vít Dùng Pin 4 Chế Độ DTP141

4 Chế Độ Hoạt Động

Chế độ vặn vít tự khoan với cơ chế ly hợp điện tử

PLUS



LXT

Đáp ứng yêu cầu sử dụng



**BL
MOTOR**

**18V
LITHIUM-ION**

Máy không kèm mũi vít

Tăng hiệu suất trong khoan gỗ ở chế độ tốc độ cao

Có thể khoan lỗ lên đến $\varnothing 12\text{mm}$ do sản xuất năng lượng hiệu quả của động cơ không chổi than (BLDC) ngăn chặn sự gia tăng nhiệt độ

Tháo lắp mũi vít với 1 thao tác

Không cần phải kéo khớp nối mũi vít để giữ mũi vít

Bộ giảm chấn có phản quang



Đèn LED

với chức năng sáng trước tắt sau



Mũi vít xoắn Torsion (tùy chọn)



Bền hơn ! Mũi vặn vít thế hệ mới lý tưởng để siết ở mô-men xoắn cao liên tục.



BL MOTOR

Tay cầm được thiết kế với cao su mềm tiện dụng và hiệu quả tạo độ bám thoải mái và kiểm soát nhiều hơn trong khi giảm thiểu mỏi và đau tay.

Móc treo thắt lưng nhỏ gọn

có thể được kèm theo cố định trong các máy thương mại thường có sẵn trên thị trường

Pin



BL1860B: 6.0Ah
BL1850B: 5.0Ah
BL1840B: 4.0Ah
BL1830B: 3.0Ah
BL1820B: 2.0Ah
BL1815N: 1.5Ah



Sạc

DC18RC

Thời gian sạc
BL1815N : 15 phút

BL1830B : 22 phút

Sạc Nhanh



DC18SD

Thời gian

sạc
BL1815N : 30 phút

BL1830B : 60 phút



Máy Vặn Vít Dùng Pin 4 Chế Độ

DTP141



Nhiều tốc độ



Hãm bằng điện



Kiểu đảo chiều quay



2 tốc độ điện tử



Tự động trượt 9 cấp độ



Có đèn



Hộp đựng đồ



DTP141

1



Khả năng

DTP141

Thép: 10mm (3/8")

Gỗ: 21mm (13/16")

Bê tông: 8mm (5/16")

Tốc độ đập (l/p)

Chế độ vặn vít (Cứng / Vừa / Mềm)

: 0-3,200 / 0-2,400 / 0-1,200

Tốc độ không tải (v/p)

Chế độ khoan búa (Cao / Thấp): 0-32,400 / 0-8,400

Chế độ vặn vít (Cứng / Vừa / Mềm)

: 0-2,700 / 0-2,200 / 0-1,300

Lực siết tối đa

Chế độ khoan búa (Cao / Thấp): 0-2,700 / 0-700

Chế độ vặn vít (Cao / Thấp): 0-1,100 / 0-300

Chế độ vặn vít (Cao / Thấp): 150N.m (1,330in.lbs)

Chế độ khoan (Cứng / Mềm): 22 / 13N.m (195 / 115in.lbs)

Kích thước (L x W x H)

171x79x233mm (6-3/4"x3-1/8"x9-1/8") with BL1815

171x79x250mm (6-3/4"x3-1/8"x9-7/8") with BL1830

Trọng lượng

1.6kg (3.5lbs) with BL1815

1.8kg (3.9lbs) with BL1830

DTP141Z Không kèm pin, sạc

DTP141RTE Sạc nhanh, 2 pin 5.0Ah

Phụ kiện đi kèm: Móc treo, hộp đựng đồ (chỉ DTP141RTE)

Thiết Kế Nhỏ Gọn Hơn

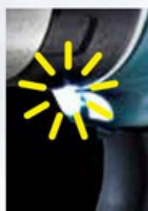
đạt được bằng cách sử dụng động cơ BLDC và cơ cấu ly hợp điện tử.

Cơ cấu 2 tốc độ cơ (cao và thấp)

4 chế độ hoạt động cho sự linh hoạt tối đa

-  Vận vít có búa (3 tốc độ)
-  Khoan búa (2 tốc độ)
-  Khoan (2 tốc độ)
-  Vặn vít (2 tốc độ) có thể vặn vít tự khoan

Chức năng cảnh báo mô-men xoắn thấp ngăn chặn việc siết không chặt



Đèn LED nhấp nháy khi dung lượng pin giảm xuống mức 20% sự khác nhau giữa cài đặt sẵn và mô-men xoắn thực tế (Chức năng này chỉ hoạt động ở chế độ vận vít)

Máy trước đây

186mm

DTP141

171mm

Tăng cường chế độ vận vít

Lực siết tối đa

150N.m

**BL
MOTOR**

Động cơ không chổi than

- ❖ Không cần bảo trì do không có chổi than
- ❖ Sản xuất năng lượng nhiều hơn so với động cơ có chổi than vì không bị mất ma sát do chổi than, nên cho phép giảm cường độ dòng điện để giảm nhiệt và tăng lượng công việc trong một lần sạc đầy pin.
- ❖ Số lượng công việc nhiều hơn trên một lần sạc đầy pin
- ❖ Bền bỉ khi hoạt động liên tục



4 Chế độ

và lựa chọn chế độ vận vít tự khoan

Lựa chọn chế độ dễ dàng hơn và gia tăng độ bền của cơ chế lựa chọn chế độ



Vận vít có búa

(3 tốc độ)

Siết Bu lông và ốc vít tốc độ cao



Lựa chọn công suất vận Cứng / Vừa / Mềm



Khoan búa

(2 tốc độ)

Khoan lỗ nhỏ trong bê tông



Khoan

(2 tốc độ)

Khoan lỗ trên gỗ và kim loại



Vận vít

(2 tốc độ)

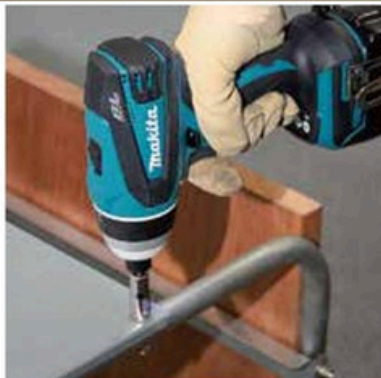
Vận vít đường kính nhỏ

Cơ cấu ly hợp điện tử cung cấp phạm vi mô-men xoắn mở rộng 0,7 - 12,0N.m cho nhiều ứng dụng.



1 + **Cao** **0.7N.m**

khoảng



9 + **Thấp** **12N.m**

khoảng



Cơ cấu ly hợp điện tử cho phép vận vít tự khoan ở tốc độ 2.300 v/p tốc độ cao.

P + **Cao hoặc Thấp**

Máy không kèm mũi vít và đầu tuýp.

Công tắc tắt đèn lập cho đèn LED

Công tắc chọn



Báo dung lượng pin

Năng lượng còn lại trong pin có thể được chỉ định trong 3 mức chỉ bằng cách nhấn công tắc kích hoạt:

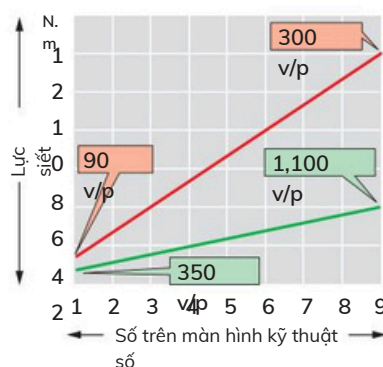
- 3 đèn sáng: hơn 50% dung lượng pin đầy
- 2 đèn sáng: 20% đến 50% dung lượng pin đầy
- 1 đèn sáng: dưới 20% dung lượng pin đầy

A: Lựa chọn 3 cấp độ lực đập

B: Chọn 9 cấp độ mô-men xoắn ly hợp và lựa chọn chế độ vận vít tự khoan

Số trên màn hình kỹ thuật số và mô-men xoắn nhanh tương ứng

(Mô-men xoắn khi ly hợp bị giảm = mô-men xoắn ly hợp tối đa)





Máy siết bu lông



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy Siết Bu Lông Dùng Pin DTW1004/DTW1002/DTW1001



LXT

Đáp ứng nhu cầu sử dụng
chuyên nghiệp

18V
LITHIUM-ION

DTW1004



DTW1001



DTW1002

DTW1004

12.7mm (1/2")
Cốt chốt bi



Lực siết tối đa
1,050 N·m



DTW1002

12.7mm (1/2")
Cốt phe gài



Lực siết tối đa
1,000 N·m



DTW1001

19mm (3/4")
Cốt phe gài có lỗ



Lực siết tối đa
1,050 N·m



BL MOTOR XPT

Máy siết bu lông



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA



Hình ảnh: DTW1004



Hình ảnh: DTW1004



Đèn LED đôi
(chức năng chiếu
sáng trước và sau)



Điều chỉnh tốc độ
bằng cò

3 cấp độ điện tử
lựa chọn lực siết



Công tắc nút nhấn
siết/tháo

Tay cầm được thiết kế
công thái học với tay cầm
được bọc cao su mềm

Móc treo để thuận tiện
cho người sử dụng



Hình ảnh: DTW1004

Phụ kiện

Đầu tuýp

Cho máy: DTW1004 / DTW1002 /
DTW1001



Vỏ bảo vệ
Mã số: 413G40-5



Tay cầm nối dài

Cho máy: DTW1004 / DTW1002 /
DTW1001
Mã số: 191G67-2



Bộ chốt 4

Cho máy: DTW1004
Mã số: 194485-1



Thời gian sạc



	Sạc nhanh DC18R	Sạc tiêu chuẩn DC18S
BL1815N 1.5Ah	15phút	30phút
BL1820B 2.0Ah	24phút	45phút
BL1830B 3.0Ah	22phút	60phút
BL1840B 4.0Ah	36phút	90phút
BL1850B 5.0Ah	45phút	110phút
BL1860B 6.0A	55phút	130phút

Máy Siết Bu Lông Dùng Pin

DTW1004Z1/2" (12.7 mm)/ DTW1001RTJ/DTW1001JX2/DTW1001ZX2/DTW1001Z

	DTW1004	DTW1001
Nhiều tốc độ	Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M12 - M30 Ốc đàn hồi cao: M10 - M20
Hãm bằng điện	Cốt	12.7 mm (1/2")
Kiểu đảo chiều quay	Lực siết tối đa	1,050 N-m
3 tốc độ điện tử	Tốc độ không tải (RPM)	Cứng/vừa/mềm: 0 - 2,000 / 0 - 1,000 / 0 - 900
Có đèn	Tốc độ đập (IPM)	Cứng/vừa/mềm: 0 - 2,400 / 0 - 2,000 / 0 - 1,800
Hộp đựng đồ	Độ rung	Khả năng siết tối đa của máy: 18.4 m/s ²
	Độ ồn áp suất	98 dB(A)
	Độ ồn động cơ	với BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 223 x 91 x 289 mm
	Kích thước (L x W x H)	3.1 kg (BL1815N) - 3.4 kg (BL1860B)
	Trọng lượng	3.4 kg (BL1015N) - 3.7 kg (BL1030)

DTW1004Z: không kèm pin, sạc.

DTW1002RTJ, DTW1002JX2: 2 pin 5.0Ah (BL1850B), sạc nhanh (DC18RC), thùng Makpac loại 3 (821551-8).

DTW1002Z, DTW1002ZX2: không kèm pin, sạc.

DTW1001RTJ, DTW1001JX2: 2 pin 5.0Ah (BL1850B), sạc nhanh (DC18RC), thùng Makpac loại 3 (821551-8).

DTW1001Z, DTW1001ZX2: không kèm pin, sạc.

Phụ kiện kèm theo:

DTW1004/DTW1002/DTW1001: Vít (+) M412 (251314-2), móc treo (346949-3) (máy không kèm đầu tuýp).

Máy khoan

Makita



Máy Khoan Động Lực Dừng Pin HR006G52 mm (2-1/16")

SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA



40V^{Li-ion}max + 40V^{Li-ion}max

XGT X2

80V^{max}

Máy dùng pin /
công suất cao
hơn máy điện



Đáp Ứng Nhu Cầu Sử Dụng
Thích hợp với mũi SDS-MAX

Lực đập

[EPTA-Procedure 05/2009]

21.4
Joule



BL
MOTOR

AFT

AWS

AVT

SOFT
NO LOAD

XPT



40V^{Li-ion} max + 40V^{Li-ion} max

XGT X2
80V^{max}

Video
dòng máy
40V^{max}



Video
cơ chế
40V^{max}



Video này được quay ở Nhật Bản. Model và thông số kỹ thuật có thể khác nhau tùy theo quốc gia.

Dòng máy khoan động lực dùng pin

40V^{Li-ion} max + 40V^{Li-ion} max

XGT X2
80V^{max}



XGT
40V^{Li-ion} max



Máy đục bê tông
HM001G



Máy khoan động lực
HR006G



Máy đục bê tông
HM002G



Máy đục bê tông
HR005G



Máy khoan đa năng
HR001G / HR003G



Phụ kiện

Phụ kiện thu bụi

Khoan/khoan búa

Mã số 191N81-0



Chế độ khoan



Chế độ khoan búa



Khoan búa

không có bộ ống mềm

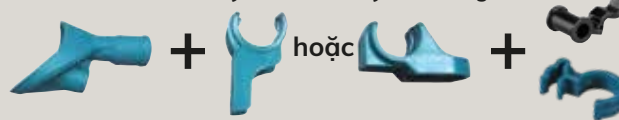
Mã số 199143-4

với bộ ống mềm

Mã số 199144-2



Tay cầm bên Tay cầm vòng



Tham chiếu thời gian sạc

	DC40RA	DC40RC	DC40RB
BL4020 2.0Ah	22 phút	30 phút	
BL4025 2.5Ah	28 phút	38 phút	
*1 BL4040 4.0Ah	45 phút	67 phút	
*1 BL4050F 5.0Ah	50 phút	85 phút	

Máy Khoan Động Lực Dùng Pin

HR006G 52 mm (2-1/16") Thích hợp với mũi SDS-MAX

	Nhiều tốc độ	EPTA-Procedure 05/2009: 21.4 J
	Hãm bằng điện	Bê tông (với mũi khoan TCT): 52 mm (2-1/16")
	Chuôi gài SDS - MAX	Bê tông (với mũi khoan rút lõi): 160 mm (6-5/16")
	Cơ cấu giới hạn lực mô - men xoắn	1.100 - 2.250
	Ổn định tốc độ điện tử	150 - 310
	Khởi động êm	99 dB(A)
	Có đèn	110 dB(A)
	Hộp đựng đồ	Đục với tay cầm bên: 7.0 m/s ²
		Khoan búa vào bê tông: 8.5 m/s ²
		Kích thước với pin BL4040: 610 x 140 x 337 mm
		Trọng lượng 12.9 - 14.3 kg

HR006GZ: Không kèm pin sạc

Phụ kiện kèm theo:

Tay cầm bên (135629-4), tay cầm vòng (135283-4), mỡ bôi trơn (194683-7), thước canh độ sâu (331955-1), khăn lau (443122-7).

*1 Pin để nghỉ

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.

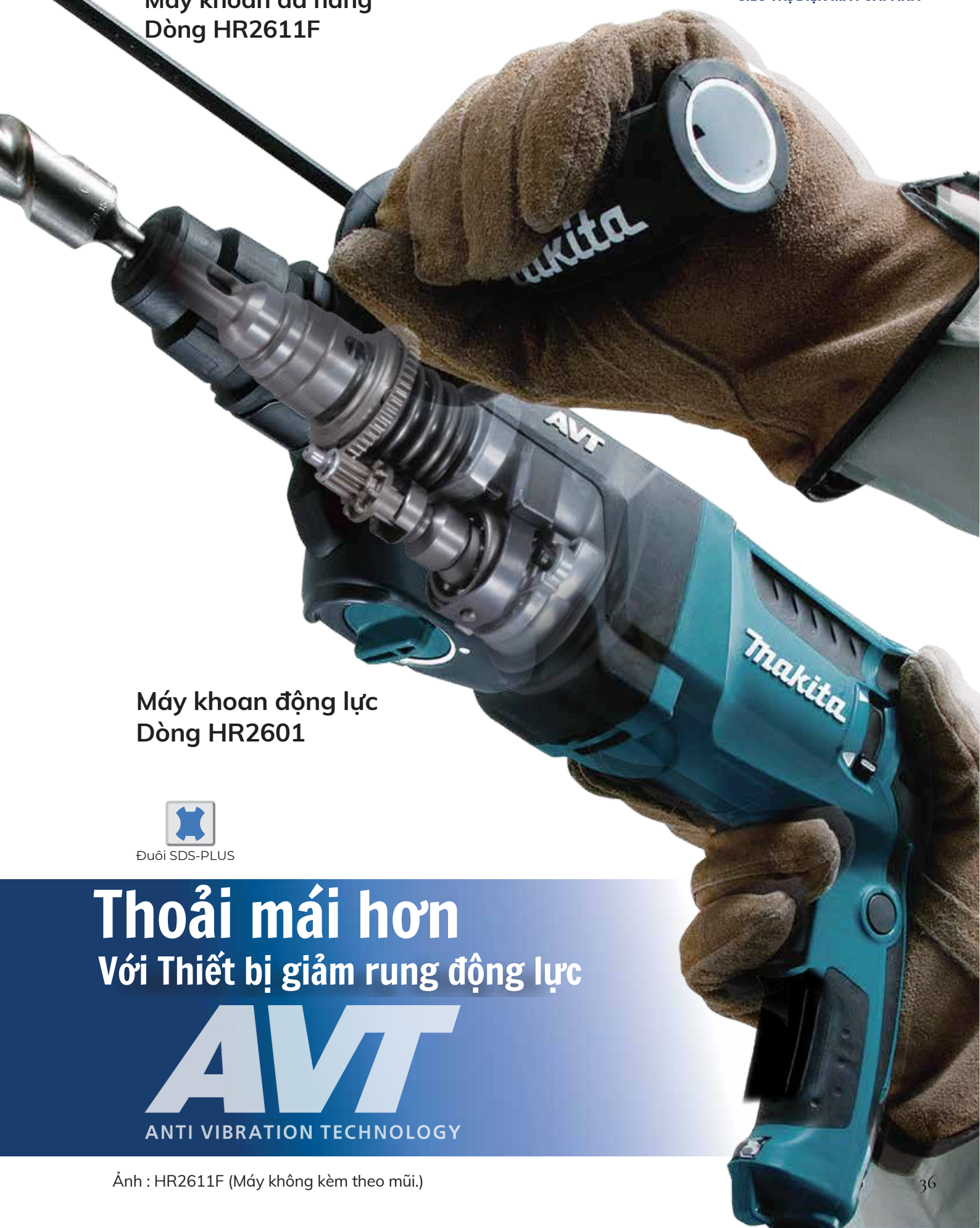


Máy khoan điện



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy khoan đa năng
Dòng HR2611F



Máy khoan động lực
Dòng HR2601



Đuôi SDS-PLUS

Thoải mái hơn
Với Thiết bị giảm rung động lực

AVT
ANTI VIBRATION TECHNOLOGY

Ảnh : HR2611F (Máy không kèm theo mũi.)

Máy khoan



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy khoan động lực HR2460/F

24 mm Máy khoan động lực

2 CHỨC NĂNG

HR2460/ F

780 W 2.5 kg



Đèn LED ▶
(chỉ HR2460F)

Máy khoan đa năng HR2470/F

24 mm Máy khoan đa năng

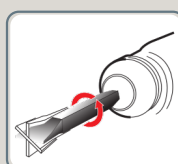
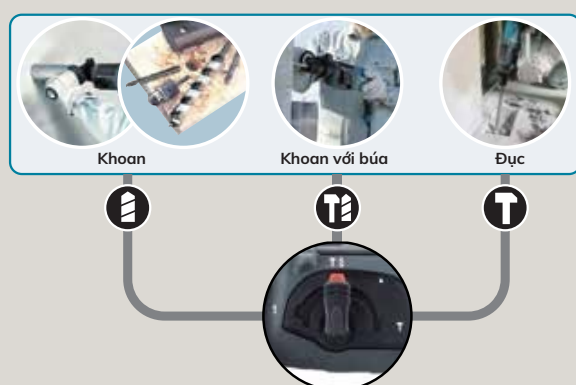
3 CHỨC NĂNG

HR2470/ F

780 W 2.6 kg



Đèn LED ▶
(chỉ HR2470F)



Mũi đục quay 360° với 40 vị trí gài khác nhau



Máy khoan động lực

HR2460/F, HR2470/F

325

- Cách điện kép
- Nhiều tốc độ
- Kiểu đảo chiều
- Siết cứng bằng lực xoắn
- Hệ thống hút bụi
- Chuôi gài SDS-Plus
- Hộp đựng đồ
- Có đèn



Công suất
Khả năng

HR2460/F
780W

HR2470/F
780W

Bê tông: (mũi khoan lõi kim cương)
Bê tông : (mũi T.C.T)
Thép:
Gỗ :

65mm (2-9/16") 24mm
(15/16")
13mm (1/2")
32mm (1-1/4")

65mm (2-9/16") 24mm
(15/16")
13mm (1/2")
32mm (1-1/4")

Lực đập/phút
Tốc độ không tải
Kích thước

0-4,500ipm
0-1,100rpm
362 x 84 x 214mm
14-1/4" x 3-5/16" x 8-3/8"

0-4,500ipm
0-1,100rpm
370 x 84 x 214mm
14-1/2" x 3-5/16" x 8-3/8"

Trọng lượng
Dây dẫn điện

2.5kg (5.6lbs)
4.0m (13.1ft)

2.6kg (5.9lbs)
4.0m (13.1ft)

Phụ kiện đi kèm: Tay cầm, thanh canh độ sâu. (Máy không kèm mũi)



Giảm rung rất nhiều bởi ...

AVT ANTI VIBRATION TECHNOLOGY

Chụp bụi (tùy chọn)

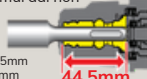
phù hợp cho việc khoan trên cao, bên trong nhà cần tránh khỏi bụi.



Mũi bị tắc rất ít

do đầu giữ mũi dài hơn

Đôi thủ B : 38.5mm
Đôi thủ H : 36mm



Điều chỉnh độ sâu dễ dàng

Thước điều chỉnh độ sâu có thể được điều chỉnh bằng một động tác đơn giản.



Hệ thống đảo chiều dùng cái giữ chốt

Nhiều tính năng tiện lợi sau:

- Bảo vệ chốt than khỏi bụi bắn từ bên ngoài.
- Tuổi thọ của chốt than hơn gấp 2,7 lần so với những loại thông thường.
- Cung một tốc độ và lực xiết khi đảo chiều.
- Tiết kiệm thời gian và nhân lực cho việc sửa chữa do hệ thống dây điện gọn.



Tay cầm dễ nắm

thiết kế hiệu quả cho lực đẩy tối ưu.

Tay cầm bằng cao su mềm

giúp cho việc vận hành thoải mái



Giới hạn lực xoắn

Khi mũi khoan gặp phải bề tổng sắt, giới hạn lực xoắn hoạt động để ngừng máy.

Chức năng thay đổi chế độ làm việc

được đặt dưới hộp nhông để giảm nguy cơ bị gãy, bể

Đèn led làm việc

với chức năng tự động tắt



Khoan thường

Đục

(HR2611F)

Ảnh : HR2611F

(Máy không kèm mũi.)

23mm (7/8")/ 26mm (1")

Máy khoan đa năng
Máy khoan động lực

3 chức năng

2 chức năng



Đuôi SDS-PLUS



Khoan thường (Tùy chọn đầu khoan)



Khoan có búa



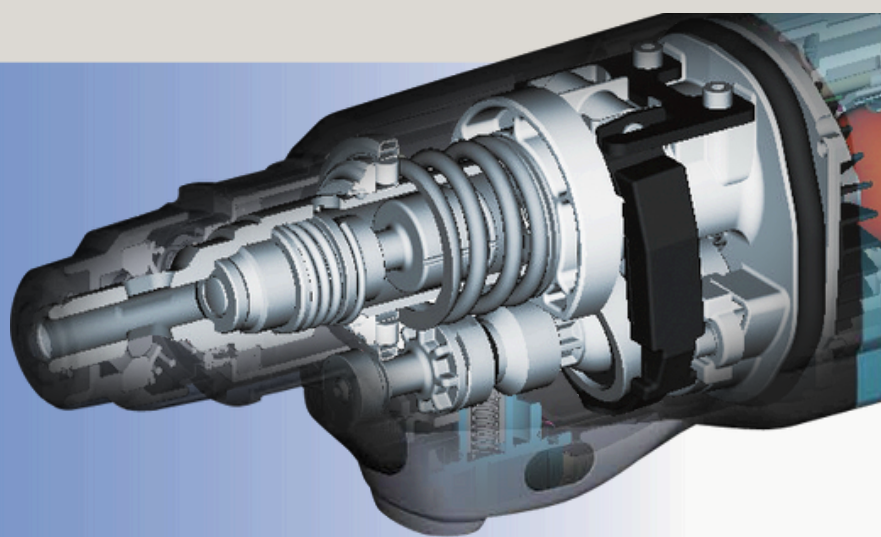
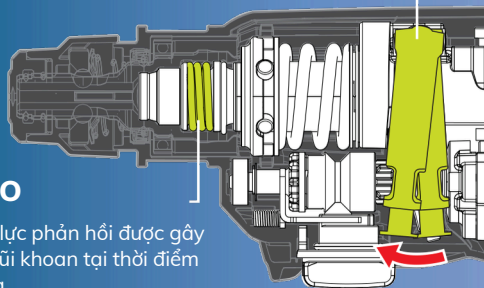
Đục (HR2611F, HR2610)

Cơ chế đối trọng

phụ thuộc vào độ rung được sinh ra bởi cơ chế đục, trọng lực khi đó sẽ di chuyển đối trọng ngược với sự biến động của pit tông.

Lò xo

hấp thụ lực phản hồi được gây ra bởi mũi khoan tại thời điểm tác động.



Làm việc không bụi với hệ thống hút bụi Makita

Chụp bụi (Tùy chọn)



Có thể kết nối với ống của máy hút bụi mà không cần bộ phận nối

Không có chụp bụi và máy hút bụi



- Làm việc trên cao: bụi và mảnh vụn sẽ rơi vào mặt người vận hành
- Công việc thẳng đứng: Mảnh vụn có thể làm hỏng mặt sàn
- Công việc bên dưới: Tốn nhiều thời gian để dọn dẹp bụi bắn và mảnh vụn từ việc khoan

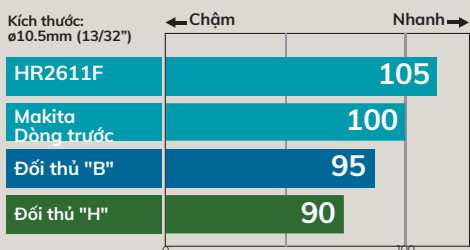
Có chụp bụi và máy hút bụi



- Chụp bụi thu dọn tất cả bụi và mảnh vụn rơi xuống để bảo vệ mặt của người vận hành.
- Có máy hút bụi, chụp bụi này sẽ thu dọn tất cả bụi bắn, mảnh vụn ở trên cao, thẳng đứng hay bên dưới
- Có thể nhìn thấy đầu mũi khoan nhờ miệng nắp chụp trong suốt

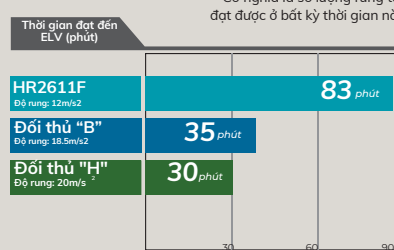
So sánh hiệu suất

1. Kết quả kiểm tra phụ thuộc vào độ cứng của vật liệu.
2. Các số liệu trên biểu đồ là kết quả so sánh với các dòng khoan trước của Makita (giá trị là 100).
Điều kiện kiểm tra: Lỗ khoan sâu đến 40mm (1-9/16") ; $\phi 1.5\text{mm} \times 50\text{m}$
Vật liệu kiểm tra: Bê tông với độ nén 40N/mm²



Xem hiệu quả của AVT

So sánh cấp độ rung* và thời gian đạt đến EVL (giới hạn rung đạt được)**



*Có 3 trục giá trị và giá trị ở tại điểm chỉ thị A(B).

**Có nghĩa là số lượng rung tối đa mà người vận hành có thể đạt được ở bất kỳ thời gian nào

Máy khoan đa năng (3 chức năng), Máy khoan động lực (2 chức năng)

Phụ kiện cho mũi SDS-PLUS

325

- Cách điện kép
- Nhiều tốc độ
- Đảo chiều
- Đầu SDS-PLUS
- Siết cứng bằng lực xoắn
- Hút bụi
- Đèn làm việc (HR2611F / HR2611FT)
- Hộp đựng

26mm (1")



Ảnh: HR2611F

HR2611F

HR2610

26mm (1")



Ảnh: HR2601

HR2601

HR2600

AVT (Giảm rung động lực)
Đèn làm việc
Chế độ vận hành

3 Chức năng

3 Chức năng

2 Chức năng

2 Chức năng

Công suất
Thông số kỹ thuật

800W
Bê tông : 26mm (1")
Thép : 13mm (1/2")
Gỗ : 32mm (1-1/4")

Lực đập/phút

0 - 4,600
0 - 1,200

Tốc độ không tải

361x77x209mm

Kích thước (L x W x H)

(14-1/4"x3"x8-1/4")

Trọng lượng tịnh

2.9kg (6.4lbs) | 2.8kg (6.1lbs)

Dây dẫn điện

4.0m (13.1ft)

800W

Bê tông : 26mm (1")
Thép : 13mm (1/2")
Gỗ : 32mm (1-1/4")

0 - 4,600
0 - 1,200

361x77x209mm

(14-1/4"x3"x8-1/4")

2.9kg (6.3lbs) | 2.8kg (6.2lbs)

4.0m (13.1ft)

Thiết bị theo máy : Tay cầm, thanh đo độ sâu (Máy không kèm mũi.)



Máy đánh bóng

Makita



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy Đánh Bóng Dùng Pin
PV001G180 mm (7")

XGT

Đáp ứng nhu cầu sử dụng chuyên nghiệp

MÁY ĐÁNH BÓNG KHÔNG DÂY



Tốc độ không tải bằng số
600 - 2,200 vòng/phút

Thời gian sử dụng liên tục

Thử nghiệm với tải trọng : 3.5-4.0kg
Pin: BL4025 (trên 1 lần sạc đầy)

2,200 vòng/phút

khoảng **9** phút

600 vòng/phút

khoảng **42** phút

BL MOTOR **XPT**

Máy đánh bóng



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

XGT
40V^{Li-ion}
max



Giảm thiệt hại cho thân xe
Các tấm cản đàn hồi được bố trí ở những phần có nhiều khả năng va vào thân xe nhất.



Công tắc khóa

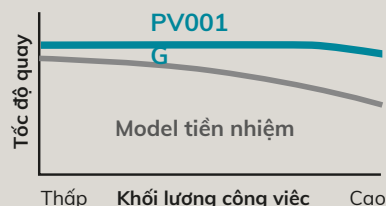
Điều khiển nhiều tốc độ bằng cò

Tấm chắn bụi

XPT Công nghệ bảo vệ vượt trội

Kiểm soát tốc độ ổn định

Tối thiểu việc giảm tốc độ đệm để mang lại khả năng đánh bóng ổn định.



Điều khiển nhiều tốc độ quay bằng số
Tốc độ quay tối đa phù hợp nhiều ứng dụng



Hình dạng đầu máy dễ sử dụng

Người dùng dễ dàng ấn miếng đệm vào thùng xe trong các việc như loại bỏ vết xước bằng chất đánh bóng.



Tay cầm vòng 3 vị trí



Phụ kiện

Phụ kiện kèm theo

Đệm lông cừu loại gai và xù

Đệm lông cừu 180
Mã 192629-7
Mã D-74594

Màng sóng 18
Mã 262542-4

Đệm lót

Trục	Mã
M14x2	743053-3
M16	743054-1

Đế ni 180
Mã D-74625

Tấm bọt biển
Mã 193470-1

Tấm để bọt biển

Lực đẩy cao	Lực đẩy thấp
Thô Mã D-74572 Màu cam, thích hợp để thực hiện các vết trầy xước nhỏ Vừa Mã D-74588 Màu xanh, thích hợp để hoàn thiện Mềm Mã D-70801 Màu đen, thích hợp cho lớp phủ sáp	Mã D-70786 Miếng đệm bọt biển - Thô Màu vàng, thích hợp để chà nhám, xử lý các vết xước mờ Mã D-70792 Miếng đệm bọt biển - Vừa Màu trắng, thích hợp cho hoàn thiện

Đệm lông cừu dạng chụp

Đệm lông cừu dạng chụp 180
Mã 794176-0

Mặt bít ngoài

Trục	Mã
M14-48	224515-5
M16-48	224523-6

Đế cao su
Mã 743012-7

Đệm lông cừu 2 mặt

Bộ chuyển đổi
Mã D-57043

dùng cho

Đệm lông cừu 2 mặt
Đánh bóng thô Mã D-70873

Đệm lông cừu 2 mặt
Đánh bóng hoàn thiện Mã D-70889

Tay cầm
Mã 413F67-9



Tay cầm bên
Mã 158237-4



Máy Đánh Bóng Dùng Pin PV001GZ 180 mm (7")

Nhiều tốc độ

Tốc độ ổn

định Khởi

động êm ái

Gai và xù Hộp

đựng đồ

PV001GZ: Không kèm pin, sạc

Phụ kiện kèm theo:

Màng sóng 18 (262542-4), Tay cầm vòng (413F67-9), Tấm đế (743054-1), Đệm lông cừu 180 (192629-7), Cờ lê lục giác (783204-6), Tấm chắn bụi (422871-9), Tay cầm 36 (158237-4), Vít M8X25 (266171-5)

Kích thước đế	180 mm (7")
Đường kính đệm lót	165 mm (6-1/2")
Tốc độ không tải (RPM)	Bảng cò: 0 - 2,200 Bảng số: 600 - 2,200
Độ rung	2.5 m/s ² hoặc nhỏ hơn
Độ ồn	80dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với BL4020, BL4025: 516 x 196 x 195mm với BL4040: 531 x 196 x 195mm với BL4050F, BL4080F: 550 x 196 x 195mm
Trọng lượng	3.0 - 4.4 kg (BL4020 - BL4080F)

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.



Máy cắt

Máy Cắt Kim Loại Dùng Pin
CS002G185 mm (7-1/4")

Makita



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

XGT
40V **Li-ion**
max

Tốc độ cắt tăng lên **20%***



Khả năng cắt tối đa

67mm

*So với model tiền nhiệm (4131)

Vật liệu: thép chữ U 100x50mm t=3.2mm

Pin : BL4040

BL
MOTOR



XPT



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

■ Phụ kiện Lưỡi cưa T.C.T ● Phụ kiện kèm theo

Đường kính ngoài (mm)	Đường kính lỗ (mm)	Hạng	Vật liệu	Số răng	Mép (mm)	Miếng (mm)	Góc móc	Hình răng (mm)	Hình răng (mm)	Cái/hộp	Mã số
185	20	★★★★★	Kim loại	45	1.40	1.20	0	SMT CG	Kim loại EFICUT	1	E-12918 ● mới
	20		Kim loại/SUS	60	1.40	1.20	0	SMT CG	Kim loại EFICUT	1	E-12924 mới
	20		Kim loại mỏng	48	1.85	1.50	0	SMT CG	Tuổi thọ cao	1	B-23357
	20	★★★	Kim loại	36	1.90	1.50	0	ATB	-	1	B-04628
	20		Kim loại	38	2.00	1.60	0	MTCG	-	1	A-85438
	20		Kim loại	48	2.00	1.60	0	MTCG	-	1	A-83967
	20		Kim loại	56	1.80	1.50	0	SMT CG	Tuổi thọ cao	1	B-23391
	20		Kim loại	70	1.70	1.30	-10	FTG	-	1	A-86446
	20		Kim loại dày	38	1.40	1.20	0	TCG	Khe Laser	1	E-14320 mới



Máy Cắt Kim Loại Dùng Pin

CS002GZ01 185 mm (7-1/4")

-  Hãm bằng điện
-  Khởi động êm
-  Ổn định tốc độ
-  Có đèn
-  Hộp đựng đồ

Đường kính lưỡi	185 mm (7-1/4")
Khả năng cắt tối đa	67 mm (2-5/8")
Tốc độ không tải (RPM)	3,500
Độ ồn áp suất	102dB(A)
Độ ồn động cơ	113db(A)
Độ rung	2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Kích thước (L x W x H)	350 x 232 x 270 mm
Trọng lượng	4.2 kg(BL4020) - 5.4 kg(BL4080F)

CS002GZ01: Không kèm pin, sạc

Phụ kiện kèm theo : Lưỡi cưa kim loại EFFICUT 185mm (E-12918), kính bảo hộ (192219-6), thước canh (164095-8), thùng makpac loại 4 (821552-6), cờ lê lục giác 5 (783203-8).

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.



Máy cắt

Makita



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

Máy Cắt Sắt 355mm (14")
LW1400 / LW1401

Công suất Motor
2,200w

Hình ảnh : LW1400

Thay lưỡi cắt khi bị mài mòn
không cần dụng cụ
(LW1400)

Tấm chắn
tia lửa điện lớn



Máy cắt

Công suất cắt cao



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA



Điều chỉnh dẫn hướng không cần dụng cụ (LW1400)

Cho phép điều chỉnh thanh dẫn hướng dễ dàng bằng thao tác đơn giản

- 3 mức thay đổi
- điều chỉnh góc từ 0 đến 45 độ



Thay đổi đầu khóa từ khóa xích sang khóa bi (LW1400)

giúp dễ dàng khóa đầu lưỡi xuống để cắt giữ hay vận chuyển.



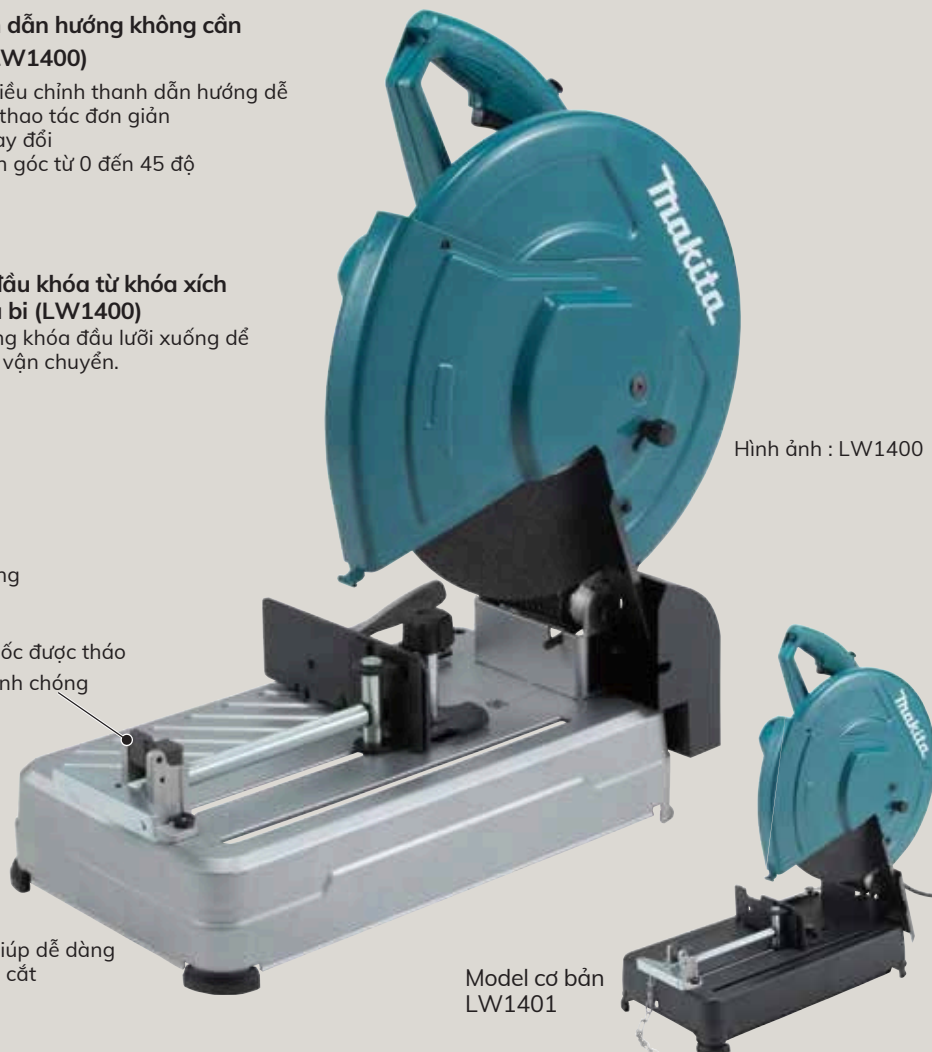
Tay cầm

Giúp dễ dàng vận chuyển

Đai ốc được tháo nhanh chóng



Cần khóa giúp dễ dàng thay thế đá cắt



Hình ảnh : LW1400

Model cơ bản LW1401

Khả năng cắt

Hình vật liệu	Góc vuông	
	0°	45°
	D: ø127mm (2")	D: ø127mm (2")
	H x W: 102 x 194mm (4" x 7-5/8") 70 x 233mm (2-3/4" x 9-1/8")	H x W: 115 x 103mm (4-1/2" x 4-1/16")
	H x W: 119 x 119mm (4-11/16" x 4-11/16")	H x W: 106 x 106mm (4-3/16" x 4-3/16")
	S x S: 137 x 137mm, T: 10mm (5-3/8" x 5-3/8", 3/8")	S x S: 100 x 100mm, T: 10mm (4" x 4", 3/8")

D: đường kính

W: chiều rộng

S: mặt bên

T: độ dày

Phụ kiện

Đá cắt

Dùng cho tất cả các loại vật liệu kim loại (thép, gang) và các loại vật liệu cứng khác

Kích thước (mm):	Cái/bộ	Mã số
355x3x25.4	5	A-89545-5
Hạt: A36P	25	A-89545-25
G.F.Q'ty: 1.0G	5	A-89953-5
	5	B-10730-5
	25	B-10730-25
	5	B-10665-5
	25	B-10665-25

Double Reinforced Abrasive cut-off wheel

Kích thước (mm):	Cái/bộ	Mã số
355x3x25.4	5	B-16891-5
Hạt: A30P	25	B-16891-25
G.F.Q'ty: 2.0G		



Máy Cắt Sắt

LW1400 / LW1401 355mm (14")

203

Cách điện kép

Phụ kiện kèm theo :

Đá cắt, Tuýp mỡ đai ốc (chỉ máy LW1401)

	LW1400	LW1401
Công suất	2,200W	2,200W
Đường kính đá cắt	355mm (14")	355mm (14")
Đường kính lỗ	25.4mm (1")	25.4mm (1")
Tốc độ không tải (rpm)	3,800	3,800
Kích thước (L x W x H)	530x295x640mm	500x290x620
Trọng lượng*	17.0kg	mm 16.6kg
Dây dẫn điện	2.5m	2.5m



Máy khoan cầm tay dùng pin đa chức năng

- Động cơ không chổi than
- Tần số bua 6200/p
- Mâm cặp bằng thép không gỉ
- Chống bụi, chống thấm nước
- Tốc độ không tải 850r/p
- Đường kính khoan tối đa 26mm
- Công suất 900W



Máy khoan điện Nanwei

- Động cơ đồng nguyên chất
- Tản nhiệt nhanh
- Phạm vi điện mức 220-230V
- Điện áp cung cấp điện 220V
- Chế độ 3 tốc độ - máy khoan/ máy khoan phẳng/ máy đục
- Cấu hình tiêu chuẩn



Máy khoan, máy bắn vít dùng pin SNJUE

- Điều chỉnh 2 chế độ
- Động cơ không chổi than
- Kích thước 19*19*5
- Pin lithium có thể sạc lại
- Điện áp 12-21 V
- Sạc nhanh



Máy khoan, máy bắn vít dùng pin Giangjie

- Động cơ đồng nguyên chất
- 3 chế độ
- Tốc độ không tải 1650r/p
- Đường kính khoan 10mm- 28mm
- Điện áp 20V
- Sạc nhanh



Máy vặn ốc SNJUE

- Mâm cặp tự khoá
- Pin công suất cao cho thời lượng pin dài
- Đèn led dễ sử dụng vào ban đêm
- Kích thước 330* 275*95mm
- Trọng lượng 3.11kg



Máy vặn ốc TB

- Động cơ không chổi than
- Mũi bằng thép vonfram
- Đầu máy hoàn toàn bằng nhôm
- Trọng lượng 1,5 kg
- Điện áp 220V
- Tần số sốc 0,1000
- Phạm vi xoắn 0,200 - 450



Video sản phẩm

Máy rửa xe treo tường A5-0017 tiêu chuẩn Mỹ

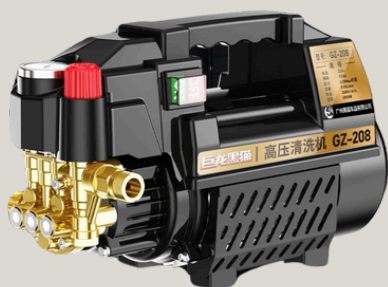
- Động cơ lõi đồng chất lượng cao
- Dòng điện 5A
- Trọng lượng 16kg
- Điện áp 220V
- Công suất 1000W



Video sản phẩm

Máy rửa xe công suất lớn Giant Dragon Black Cat

- Động cơ cảm ứng
- Điện áp 220V
- Công suất 3800W
- Tốc độ dòng chảy cao nhất 22l/p
- Trọng lượng 18kg
- Áp lực chịu cực đại 22 MPA
- Đồng hồ áp suất tự động



Video sản phẩm

Máy rửa xe công suất lớn Giant Gragon Black Cat GZ- 208

- Động cơ cảm ứng
- Điện áp 220V
- Công suất 4800 W
- Mô hình điều chỉnh áp suất điều khiển kép
- Thời gian dùng liên tục 12 giờ
- Bảo vệ quá nhiệt, tự động tắt nguồn



Video sản phẩm

Máy rửa xe áp lực cao B00DAIN 220V Dagong

- 98.000 r/h
- Cấp độ nước mạnh, công suất cao
- Động cơ lõi đồng công nghiệp
- Thân máy bằng kim loại cao cấp



Video sản phẩm

Máy rửa xe áp lực cao 220V YIKANG

- Động cơ không chổi than cảm ứng thông minh
- Đầu bơm lớn tăng áp 20KPa
- Công suất 2000W
- Tốc độ dòng chảy định mức 12l/p
- Điện áp định mức 220V
- Bảo vệ quá nhiệt ngừng hoạt động 145 5 độ



Video sản phẩm

Máy bơm tưới tiêu hộ gia đình nông nghiệp có thể sạc

- Động cơ lõi đồng, thời lượng pin lâu dài
- Tốc độ dòng chảy định mức 8-10l/p
- Công suất 250W
- Điện áp 220V
- Thời gian sử dụng: 5-6h liên tục



MÁY SEAL MÀNG NHÔM TỰ ĐỘNG GLF-1800

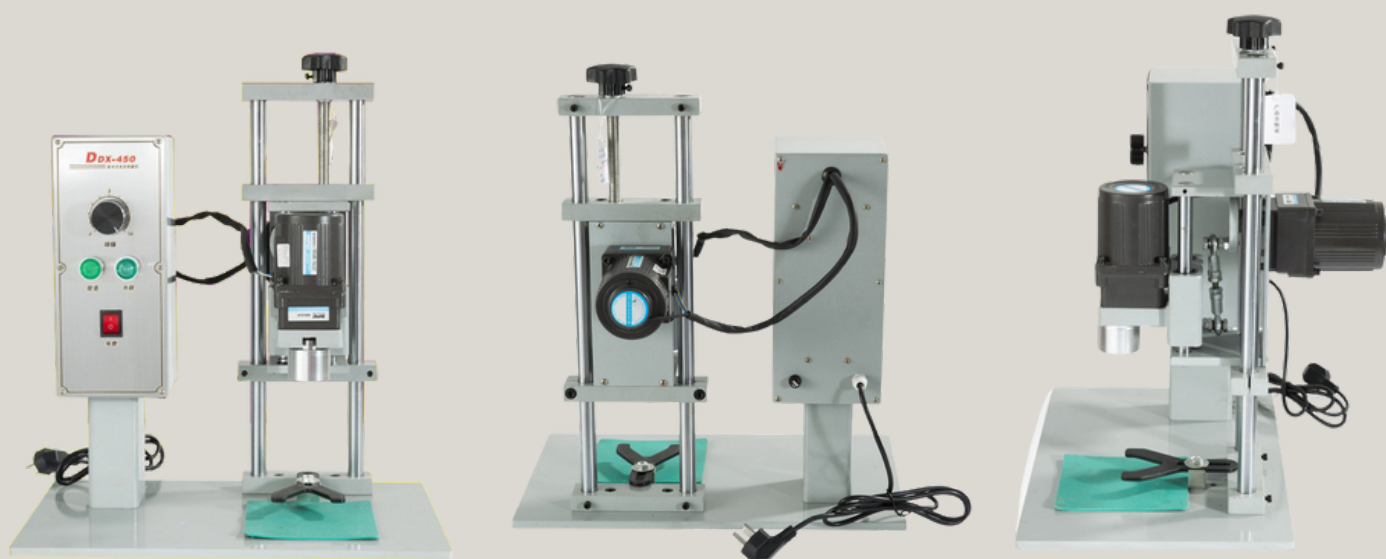
Model	GLF-1800
Điện áp định mức	220V
Công suất tối đa	1800W
Đường kính chai	20-120mm
Chiều cao chai	20-350mm
Tốc độ niêm phong	0-200 chai/phút
Tốc độ băng tải	0-12,5m/phút
Làm mát	Làm mát bằng gió
Chất liệu	Thép không gỉ
Trọng lượng	48kg
Kích thước máy	900*458*500mm





MÁY DẬP NẮP CHAI DDX 450

Model	Máy xoắn nút chai nhựa
Áp suất khí nén	0,4-0,6 MPA
Công suất	90W
Đường kính nắp chai	<50mm
Trọng lượng	30kg
Tốc độ niêm phong	40 chai/phút
Kích thước máy	520x300x530mm



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

“ QUALITY MAKES THE DIFERENCE ”



SIÊU THỊ ĐIỆN MÁY JAPANA

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC KHU VỰC MIỀN NAM

BỘ PHẬN CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Hotline : 0925.256.633

Email: Dienmayjapana@gmail.com

Website:

Fanpage : Siêu thị điện máy Japana

Địa chỉ : 412, ĐT 824, Thị Trấn Đức Hòa, Tỉnh Long An

